TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2026/DS-ST
Ngày: 31/3/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn.

2. Ông Trần Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 470/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Quách Thị S, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Minh P *trình bày:* Bà S có nhiều lần vay tiền và vàng của anh, cụ thể:

Lần 1 vào ngày 19/01/2024, anh có cho bà Quách Thị S vay số tiền 100.000.000 đồng và thoả thuận lãi mỗi tháng đóng 2.500.000 triệu đồng/tháng. Do anh là người làm thuê chỗ bà S nên cũng chỗ quen biết nhau nên khi vay không có lập thành văn bản, chỉ nói miệng với nhau. Anh là người đưa trực tiếp đưa cho bà Quách Thị S ở cửa hàng vật liệu xây dựng N. Khi đưa tiền thì không có ai chứng kiến.

Lần 2 vào ngày 07/3/2024, anh có cho bà Quách Thị S vay số tiền 200.000.000 đồng và thoả thuận lãi mỗi tháng đóng 4.000.000 triệu đồng/tháng.

Khi vay có làm biên nhận đề ngày 07/3/2024, bà S là người ghi biên nhận nợ và cũng là người ký tên và ghi họ tên. Trong biên nhận nợ bà S ghi với nội dung là đã mượn tiền anh 02 lần với số tiền là 300.000.000 đồng. Anh là người đưa tiền trực tiếp cho bà Quách Thị S ở cửa hàng vật liệu xây dựng N. Khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận và anh cũng không có chứng cứ gì chứng minh về việc hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng.

Lần 3 vào ngày 27/4/2024, anh có cho bà Quách Thị S mượn 01 cây vàng và thoả thuận lãi mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng/tháng. Khi vay không có lập thành văn bản, chỉ nói miệng với nhau, anh là người đưa trực tiếp đưa vàng cho bà Quách Thị S ở tại cửa hàng vật liệu xây dựng N. Khi đưa vàng thì không có ai chứng kiến và cũng không làm biên nhận.

Từ khi vay đến nay, bà S chỉ thanh toán cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Do đó, anh Nguyễn Minh P yêu cầu bà Quách Thị S phải trả cho anh số tiền vay là 250.000.000 đồng, 01 cây vàng 9999 và lãi suất phát sinh đối với số tiền 250.000.000 đồng với mức lãi suất 10 %/năm kể từ ngày 07/11/2024. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2025: Anh Nguyễn Minh P xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà Quách Thị S phải trả cho anh số tiền vay là 250.000.000 đồng và số tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật. Đồng thời, anh xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà S thanh toán 01 cây vàng 24K và số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2024 đến khi xét xử. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn là bà Quách Thị S từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bà S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà bà S để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp bà S nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án và các đương sự: Từ khi thụ lý cho đến hết phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P đối với bà S về việc buộc bà S có trách nhiệm thanh toán cho anh P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh P đối với S về việc yêu cầu bà Quách Thị S thanh toán 01 cây vàng 24K và số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2024 đến khi xét xử. Về án phí, bà S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 27 tháng 10 năm 2025 anh Nguyễn Minh P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Quách Thị S. Khi khởi kiện bà S cư trú tại ấp M, xã V, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là bà Quách Thị S1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh P xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà S thanh toán 01 cây vàng 24K và số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2024 đến khi xét xử. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P về việc yêu cầu buộc bà S thanh toán 01 cây vàng 24K và số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2024 đến khi xét xử.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P về việc yêu cầu bà Quách Thị S phải trả cho anh số tiền vay là 250.000.000 đồng và số tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật.

[4.1] Anh P xác định bà S có nhiều lần vay tiền anh, cụ thể: vào ngày 19/01/2024, anh có cho bà Quách Thị S vay số tiền 100.000.000 đồng và lần 2 vào ngày 07/3/2024, anh có cho bà Quách Thị S vay số tiền 200.000.000 đồng. Tổng số tiền mà S vay của anh là 300.000.000 đồng và đã thanh toán được số tiền là 50.000.000 đồng. Để chứng minh việc bà S có vay tiền của mình thì anh P có cung cấp cho Tòa án Biên nhận (ghi trong hóa đơn bán lẻ của cửa hàng V) đề ngày 07/3/2024 với nội dung bà S có mượn tiền của anh P hai lần là 300.000.000 đồng và bà S có ký tên, ghi rõ họ tên. Bên cạnh đó, anh P cũng giao nộp cho Tòa án 02 đoạn video có hình ảnh người phụ nữ đang ghi biên nhận nợ trong hóa đơn bán lẻ và thừa nhận có nhận của anh P tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2026, ông Lê Văn R là trưởng ấp M, xã V, tỉnh Cà Mau xác định người phụ nữ trong 02 đoạn video mà anh P giao nộp cho Tòa án là bà Quách Thị S. Như vậy, có căn cứ xác định việc bà S vay anh P 300.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

Anh P thừa nhận từ khi vay tiền đến nay, bà S có thanh toán cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Bà S không cung cấp cho Tòa án bất kỳ chứng cứ nào chứng minh về việc đã thanh toán nợ cho anh P. Do đó, cần xác định số tiền bà S đã thanh toán cho anh P là 50.000.000 đồng như anh P đã trình bày.

Vì vậy, có căn cứ xác định tính đến ngày 31/3/2026, bà S còn nợ anh P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng.

[4.2] Anh P xác định khi giao dịch, anh và bà S có thỏa thuận về lãi nhưng không cũng cấp được chứng chứ chứng minh về mức lãi suất mà hai bên đã thống nhất. Như vậy, cần xác định giao dịch vay giữa anh P và bà S là giao dịch vay không tính lãi. Do đó, nay anh P yêu cầu được tính lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật thì mức lãi suất cần xác định là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về việc yêu cầu bà S thanh toán số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng. Buộc bà S có nghĩa vụ thanh toán cho anh P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P được chấp nhận nên bà Quách Thị S phải chịu số tiền án phí là 12.500.000 đồng. Anh Nguyễn Minh P đã nộp tạm ứng án phí 9.750.000 đồng theo biên lai số 0003302 ngày 27/10/2025 được hoàn lại tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

[6] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 5, 9 và 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 1 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P đối với bà Quách Thị S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Quách Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Minh P số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P về việc yêu cầu bà Quách Thị S thanh toán 01 cây vàng 24K và số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2024 đến khi xét xử.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Quách Thị S phải chịu số tiền án phí là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Thi hánh án dân sự tỉnh Cà Mau. Anh Nguyễn Minh P đã nộp tạm ứng án phí 9.750.000 đồng theo biên lai số 0003302 ngày 27/10/2025 được hoàn lại tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu